

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **12/2023/HNGĐ-ST**

Ngày: 22/3/2023

V/v “tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Thi

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Ngọc Nga

2. Bà Phạm Thị Thế Bằng

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Văn Chung -Thư ký Toà án nhân dân huyện T, Tiền Giang.

Ngày 22 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện T, Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 197/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2022 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2023/QĐXX-ST ngày 22 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Võ Thị Hồng A** sinh năm 1992 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp TL, xã TH, huyện T, tỉnh Tiền Giang

2. Bị đơn: Anh **Huỳnh Tấn B** sinh năm 1996 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp TL, xã TH, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, chị Võ Thị Hồng A trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Huỳnh Tấn B chung sống với nhau năm 2018, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TH vào ngày 06/4/2018. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, đến tháng 8/2021 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh B không lo làm ăn, thường xuyên cờ bạc, chị đã nhiều lần trả nợ cho anh B, hạnh phúc gia đình dần dần rạn nứt nên vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 02/2022 cho đến nay. Nay yêu cầu được ly hôn với anh B.

- Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu.

* Bị đơn là Huỳnh Tấn B đã được tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng không đến Tòa án, không có ý kiến và yêu cầu gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được kiểm tra tại phiên tòa, các qui định của pháp luật; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về việc vắng mặt đương sự: Anh Huỳnh Tấn B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Chị Võ Thị Hồng A vắng mặt và có yêu cầu xét xử vắng mặt. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xử vắng mặt chị A và anh B.

[2] Quan hệ pháp luật tranh chấp: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xác định quan hệ: “Tranh chấp ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị Hồng A và anh Huỳnh Tấn B chung sống với nhau vào năm 2018, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã TH cấp giấy chứng nhận kết hôn số 28 ngày 06/4/2018 nên là hôn nhân hợp pháp. Chị A cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do anh B không lo làm ăn, thường xuyên cờ bạc, chị đã nhiều lần trả nợ cho anh B, hạnh phúc gia đình dần dần rạn nứt. Anh B không có ý kiến mặc dù đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ, điều đó thể hiện ý chí của anh B là không muốn vợ chồng đoàn tụ, hàn gắn. Chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng giữa chị A và anh B đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không B được. Yêu cầu ly hôn của chị A là có cơ sở, phù hợp với Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị A được ly hôn anh B.

[4] Về con chung, tài sản và nợ chung: Chị A trình bày không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Chị A phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo qui định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị Hồng A.

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Cho chị Võ Thị Hồng A được ly hôn với anh Huỳnh Tấn B.

2. *Về án phí:* Chị Võ Thị Hồng A phải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000đồng tiền tạm ứng án phí chị Thu đã nộp theo biên lai thu số 0003286 ngày 14/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, chị A đã nộp xong án phí.

3. *Quyền kháng cáo:* Thời hạn kháng cáo bản án là 15 ngày; đối với chị A và anh B được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện T;
- THADS huyện T;
- UBND xã TH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hoàng Thi